

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật

(Tiếp theo Công báo số 365 + 366)

Phụ lục I

*(Kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP
ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Nghị định của Chính phủ (quy định trực tiếp)
Mẫu số 02	- Nghị định của Chính phủ (ban hành Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...) - Mẫu Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục... ban hành kèm theo Nghị định
Mẫu số 03	Nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
Mẫu số 04	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (quy định trực tiếp)
Mẫu số 05	- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (ban hành Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...) - Mẫu Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục... ban hành kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
Mẫu số 06	Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao
Mẫu số 07	Thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (quy định trực tiếp)
Mẫu số 08	- Thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (ban hành Quy định...) - Mẫu Quy định... ban hành kèm theo Thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao
Mẫu số 09	Thông tư của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (quy định trực tiếp)
Mẫu số 10	- Thông tư của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (ban hành Quy định...) - Mẫu Quy định... ban hành kèm theo Thông tư của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao

-
- | | |
|-----------|--|
| Mẫu số 11 | Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (quy định trực tiếp) |
| Mẫu số 12 | - Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (ban hành Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...)
- Mẫu Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục... ban hành kèm theo Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ |
| Mẫu số 13 | Thông tư liên tịch giữa Chánh án Tòa án nhân dân tối cao với Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao |
| Mẫu số 14 | Quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước (quy định trực tiếp) |
| Mẫu số 15 | - Quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước (ban hành chuẩn mực kiểm toán nhà nước, quy trình kiểm toán)
- Mẫu Quy định chuẩn mực kiểm toán nhà nước, quy trình kiểm toán ban hành kèm theo Quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước |
| Mẫu số 16 | Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (quy định trực tiếp) |
| Mẫu số 17 | - Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (ban hành Quy định/Quy chế...)
- Mẫu Quy định/Quy chế... ban hành kèm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh |
| Mẫu số 18 | Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định trực tiếp) |
| Mẫu số 19 | - Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (ban hành Quy định/Quy chế...)
- Mẫu Quy định/Quy chế... ban hành kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
| Mẫu số 20 | Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện (quy định trực tiếp) |
| Mẫu số 21 | - Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện (ban hành Quy định/Quy chế...)
- Mẫu Quy định/Quy chế... ban hành kèm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện |
| Mẫu số 22 | Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện (quy định trực tiếp) |
| Mẫu số 23 | - Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện (ban hành Quy định/Quy chế...)
- Mẫu Quy định/Quy chế... ban hành kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện |

- Mẫu số 24 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã (quy định trực tiếp)
- Mẫu số 25 - Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã (ban hành Quy định/Quy chế...)
- Mẫu Quy định/Quy chế... ban hành kèm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã
- Mẫu số 26 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã (quy định trực tiếp)
- Mẫu số 27 - Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã (ban hành Quy định/Quy chế...)
- Mẫu Quy định/Quy chế... ban hành kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã
- Mẫu số 28 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều
- Mẫu số 29 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục... ban hành kèm theo Nghị định
- Mẫu số 30 Nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều
- Mẫu số 31 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...)
- Mẫu số 32 Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều
- Mẫu số 33 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...)
- Mẫu số 34 Thông tư liên tịch giữa Chánh án Tòa án nhân dân tối cao với Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều
- Mẫu số 35 Quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/quy định chuẩn mực kiểm toán nhà nước/quy trình kiểm toán)
- Mẫu số 36 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế...)
- Mẫu số 37 Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế...)

Mẫu số 01. Nghị định của Chính phủ (quy định trực tiếp)**CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../20...(1)../NĐ-CP

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(1)...

NGHỊ ĐỊNH**.....(2).....***Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày... tháng... năm...;**Căn cứ.....(3).....;**Theo đề nghị của..... (4).....;**Chính phủ ban hành Nghị định.....***.....(5).....****.....****Điều 1.**.....**Điều.**.....**.....(5).....****.....****Điều.**.....**Điều.**.....**Nơi nhận:**

-

-

- Lưu: VT,...(6). A.XX(7).

TM. CHÍNH PHỦ**THỦ TƯỚNG (8)***(Chữ ký, dấu)***Họ và tên****Ghi chú:**

(1) Năm ban hành.

(2) Tên nghị định.

(3) Căn cứ pháp lý để ban hành ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo nghị định.

(5) Nội dung của Nghị định; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(6) Chữ viết tắt tên đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ phối hợp trình dự thảo nghị định và số lượng bản lưu.

(7) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

(8) Trường hợp Phó Thủ tướng được giao ký thay Thủ tướng Chính phủ thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Thủ tướng, bên dưới ghi Phó Thủ tướng.

Mẫu số 02. Nghị định của Chính phủ (ban hành Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...)**CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../20...(1)../NĐ-CP

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(1)...

NGHỊ ĐỊNH**Ban hành..... (2).....***Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày... tháng... năm...;**Căn cứ.....(3).....;**Theo đề nghị của.....(4).....;**Chính phủ ban hành Nghị định.....***Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị định này.....
.....(2).....**Điều 2.**.....**Điều.** Trách nhiệm thực hiện.....**Điều**...../.**Nơi nhận:**

-
-
- Lưu: VT,...(5). A.XX(6).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG (7)
(Chữ ký, dấu)****Họ và tên****Ghi chú:**

- (1) Năm ban hành.
- (2) Tên Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục....
- (3) Căn cứ pháp lý để ban hành ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).
- (4) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo nghị định.
- (5) Chữ viết tắt tên đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ phối hợp trình dự thảo nghị định và số lượng bản lưu.
- (6) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.
- (7) Trường hợp Phó Thủ tướng được giao ký thay Thủ tướng Chính phủ thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Thủ tướng, bên dưới ghi Phó Thủ tướng.

Mẫu Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục... ban hành kèm theo Nghị định của Chính phủ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH/QUY CHẾ/ĐIỀU LỆ/DANH MỤC

.....(1).....

*(Ban hành kèm theo Nghị định số.../20.../NĐ-CP
ngày... tháng... năm 20... của Chính phủ)*

.....(2).....

.....

Điều 1......

.....

Điều......

.....

.....(2).....

.....

Điều......

.....

Điều......

...../.

TM. CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG (3)

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục....

(2) Nội dung của Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(3) Trường hợp Phó Thủ tướng được giao ký thay Thủ tướng Chính phủ thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Thủ tướng, bên dưới ghi Phó Thủ tướng.

Mẫu số 03. Nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

**CHÍNH PHỦ - ĐOÀN CHỦ TỊCH
ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN
TỔ QUỐC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...(*/20...(1).../NQLT-CP-
ĐCTUBTU'MTTQVN

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(1)...

NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH
.....(2).....

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày... tháng... năm...;
Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày... tháng... năm...;
Căn cứ.....(3).....;
Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
ban hành nghị quyết liên tịch hướng dẫn....(2).....*

.....(4).....
.....

Điều 1......

Điều......

....(4)...
.....

Điều......

Điều....../.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
CHỦ TỊCH (5b)
(Chữ ký, dấu)**

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG (5a)
(Chữ ký, dấu)**

Họ và tên

Họ và tên

Nơi nhận:

-
- Lưu: VT,...(6). A.XX(7).

Ghi chú:

(*) Nghị quyết liên tịch được đăng ký và ghi số thứ tự tại văn thư của cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản.

(1) Năm ban hành nghị quyết liên tịch.

(2) Tên nghị quyết liên tịch.

(3) Căn cứ pháp lý để ban hành ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Nội dung của nghị quyết liên tịch; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(5a) và (5b): Trường hợp Chính phủ chủ trì soạn thảo thì Thủ tướng Chính phủ ký thay mặt Chính phủ; trường hợp Đoàn chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì soạn thảo thì Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ký thay mặt Đoàn Chủ tịch và chuyển (5b) sang vị trí của (5a).

(6) Chữ viết tắt tên đơn vị chủ trì soạn thảo thuộc cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan (tổ chức) tham gia và số lượng bản lưu. Nghị quyết liên tịch được lưu tại của cơ quan chủ trì soạn thảo; lưu hồ sơ tại đơn vị chủ trì soạn thảo thuộc cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan (tổ chức) tham gia ban hành.

(7) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu số 04. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (quy định trực tiếp)**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../20...(1)../QĐ-TTg

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(1)...

QUYẾT ĐỊNH**.....(2).....**

Căn cứ.....(3).....;

Theo đề nghị của.....(4).....;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định.....(2).....

.....(5).....**.....****Điều 1.**.....**Điều.**.....**.....(5).....****.....****Điều.**.....**Điều.**.....**Nơi nhận:**

-

-

- Lưu: VT,...(7). A.XX(8).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (6)*(Chữ ký, dấu)***Họ và tên****Ghi chú:**

(1) Năm ban hành.

(2) Tên quyết định.

(3) Căn cứ pháp lý để ban hành ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

(5) Nội dung của Quyết định; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(6) Thủ tướng Chính phủ; trường hợp Phó Thủ tướng được giao ký thay Thủ tướng Chính phủ thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Thủ tướng, bên dưới ghi Phó Thủ tướng.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(8) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu số 05. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (ban hành Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...)**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../20...(1).../QĐ-TTg

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(1)...

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành..... (2).....**

Căn cứ.....(3).....;

Theo đề nghị của.....(4).....;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định.....(2).....

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này.....

.....(5).....

Điều 2......

.....

Điều......

...../.

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,...(7). A.XX(8).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (6)*(Chữ ký, dấu)***Họ và tên****Ghi chú:**

(1) Năm ban hành.

(2) Tên quyết định.

(3) Căn cứ pháp lý để ban hành ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

(5) Tên Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...

(6) Thủ tướng Chính phủ; trường hợp Phó Thủ tướng được giao ký thay Thủ tướng Chính phủ thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Thủ tướng, bên dưới ghi Phó Thủ tướng.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(8) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục... ban hành kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH/QUY CHẾ/ĐIỀU LỆ/DANH MỤC...

.....(1).....

*(Ban hành kèm theo Quyết định số.../20.../QĐ-TTg
 ngày... tháng... năm 20... của Thủ tướng Chính phủ)*

.....(2).....

.....

Điều 1......

.....

Điều......

.....

.....(2).....

.....

Điều.......

.....

Điều.......

...../.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (3)

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...

(2) Nội dung của Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(3) Thủ tướng Chính phủ; trường hợp Phó Thủ tướng được giao ký thay Thủ tướng Chính phủ thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Thủ tướng, bên dưới ghi Phó Thủ tướng.

Mẫu số 06. Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../20...(1)/NQ-HĐTP

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(1)...

NGHỊ QUYẾT

.....(2).....

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO*Căn cứ Luật tổ chức Tòa án nhân dân ngày... tháng... năm...;**Để áp dụng đúng và thống nhất quy định tại...(3)...**Sau khi có ý kiến thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp.***QUYẾT NGHỊ:**

.....(4).....

.....

Điều 1......**Điều.**.....

.....

.....(4).....

.....

Điều......**Điều.**.....

...../.

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,...(5). A.XX(6).

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN**CHÁNH ÁN***(Chữ ký, dấu)***Họ và tên****Ghi chú:**

(1) Năm ban hành.

(2) Tên nghị quyết.

(3) Quy định cần hướng dẫn áp dụng.

(4) Nội dung của nghị quyết; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(5) Chữ viết tắt tên đơn vị của Tòa án nhân dân tối cao chủ trì soạn thảo dự thảo nghị quyết và số lượng bản lưu.

(6) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu số 07. Thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (quy định trực tiếp)**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../20...(1)../TT-TANDTC

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(1)...

THÔNG TƯ

.....(2).....

*Căn cứ Luật tổ chức Tòa án nhân dân ngày... tháng... năm...;**Căn cứ.....(3).....;**Theo đề nghị của.....(4).....;**Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư.....(2).....***....(5)...**

.....

Điều 1......**Điều.**.....**....(5)...**

.....

Điều......**Điều.**.....**Nơi nhận:**

-

-

- Lưu: VT,...(7). A.XX(8).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (6)*(Chữ ký, dấu)***Họ và tên****Ghi chú:**

(1) Năm ban hành.

(2) Tên thông tư.

(3) Căn cứ pháp lý để ban hành ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo thông tư.

(5) Nội dung của thông tư, tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(6) Chánh án; trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chánh án, bên dưới ghi Phó Chánh án.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(8) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu số 08. Thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (ban hành Quy định...)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../20...(1)../TT-TANDTC

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(1)...

THÔNG TƯ

Ban hành.....(2).....

Căn cứ Luật tổ chức Tòa án nhân dân ngày... tháng... năm...;

Căn cứ.....(3).....;

Theo đề nghị của.....(4).....;

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư.....(2).....

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này..... (5).....

Điều 2......

Điều......

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu: VT,...(7). A.XX(8).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (6)

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Năm ban hành.

(2) Tên thông tư.

(3) Căn cứ pháp lý để ban hành ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo thông tư.

(5) Tên Quy định....

(6) Chánh án; trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chánh án, bên dưới ghi Phó Chánh án.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(8) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu Quy định ban hành kèm theo Thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

.....(1).....

*(Ban hành kèm theo Thông tư số.../20.../TT-TANDTC
ngày... tháng... năm 20... của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)*

.....(2).....

.....

Điều 1......

.....

Điều......

.....

.....(2).....

.....

Điều......

.....

Điều......

...../.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (3)

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên của Quy định...

(2) Nội dung của Quy định; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(3) Chánh án; trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chánh án, bên dưới ghi Phó Chánh án.

Mẫu số 09. Thông tư của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (quy định trực tiếp)**VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN TỐI CAO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../20...(1)../TT-VKSNDTC

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(1)...

THÔNG TƯ

.....(2).....

*Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày... tháng... năm...;**Căn cứ.....(3).....;**Theo đề nghị của.....(4).....;**Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư...(2)...*

....(5)....

.....

Điều 1......

.....

Điều......

.....

....(5)....

.....

Điều......

.....

Điều......

...../.

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,...(7). A.XX(8).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (6)*(Chữ ký, dấu)***Họ và tên****Ghi chú:**

(1) Năm ban hành.

(2) Tên thông tư.

(3) Căn cứ pháp lý để ban hành ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo thông tư.

(5) Nội dung của thông tư; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(6) Viện trưởng; trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Viện trưởng, bên dưới ghi Phó Viện trưởng.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(8) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu số 10. Thông tư của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (ban hành Quy định...)**VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN TỐI CAO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /20...(1).../TT-VKSNDTC

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(1)...

THÔNG TƯ**Ban hành..... (2).....***Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày... tháng... năm...;**Căn cứ.....(3).....;**Theo đề nghị của.....(4).....;**Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư.....(2).....***Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này.....(5).....**Điều 2.**.....**Điều.**.....**Nơi nhận:**

-

-

- Lưu: VT,...(7). A.XX(8).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (6)*(Chữ ký, dấu)***Họ và tên****Ghi chú:**

(1) Năm ban hành.

(2) Tên thông tư.

(3) Căn cứ pháp lý để ban hành ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo thông tư.

(5) Tên Quy định...

(6) Viện trưởng; trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Viện trưởng, bên dưới ghi Phó Viện trưởng.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(8) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu Quy định... ban hành kèm theo Thông tư của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao

**VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN TỐI CAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH...

..... (1).....

(Ban hành kèm theo Thông tư số.../20.../TT-VKSNDTC
ngày... tháng... năm 20... của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

.....(2).....

.....

Điều 1......

.....

Điều......

.....

.....(2).....

.....

Điều......

.....

Điều......

...../.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (3)
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên Quy định...

(2) Nội dung của Quy định; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(3) Viện trưởng; trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Viện trưởng, bên dưới ghi Phó Viện trưởng.

Mẫu số 11. Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (quy định trực tiếp)

BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../20...(2).../TT-...(3)...

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(2)...

THÔNG TƯ

.....(4).....

Căn cứ.....(5).....;

Theo đề nghị của.....(6).....;

Bộ trưởng/Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành Thông tư.....(4).....

....(7)...

.....

Điều 1......**Điều.**.....

....(7)...

.....

Điều......**Điều.**.....**Nơi nhận:**

-.....;

-.....;

- Lưu: VT,...(9). A.XX(10).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (8)

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên**Ghi chú:**

(1) Tên bộ, cơ quan ngang bộ ban hành thông tư.

(2) Năm ban hành.

(3) Chữ viết tắt tên bộ, cơ quan ngang bộ ban hành thông tư.

(4) Tên thông tư.

(5) Căn cứ pháp lý để ban hành ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(6) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo thông tư.

(7) Nội dung của thông tư; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(8) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước chức vụ của người đứng đầu, bên dưới ghi chức vụ của người ký văn bản.

(9) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(10) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu số 12. Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...

BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../20...(2).../TT-...(3)...

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(2)...

THÔNG TƯ

Ban hành.....(4).....

Căn cứ.....(5).....;

Theo đề nghị của.....(6).....;

Bộ trưởng/Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành Thông tư.....(4).....

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này..... (7).....

Điều 2......

Điều....../.

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,...(9). A.XX(10).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (8)

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên bộ, cơ quan ngang bộ ban hành thông tư.

(2) Năm ban hành.

(3) Chữ viết tắt tên bộ, cơ quan ngang bộ ban hành thông tư.

(4) Tên thông tư.

(5) Căn cứ pháp lý để ban hành ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(6) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo thông tư.

(7) Tên Quy chế/Quy định/Điều lệ/Danh mục...

(8) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước chức vụ của người đứng đầu, bên dưới ghi chức vụ của người ký văn bản.

(9) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(10) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục... ban hành kèm theo Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ

BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH/QUY CHẾ/ĐIỀU LỆ/DANH MỤC...

.....(2).....

*(Ban hành kèm theo Thông tư số.../20.../TT-...
 ngày... tháng... năm 20... của...)*

.....(3).....

.....

Điều 1......

.....

Điều......

.....

.....(3).....

.....

Điều......

.....

Điều......

...../.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (4)

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên bộ, cơ quan ngang bộ.

(2) Tên Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...

(3) Nội dung của Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(4) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước chức vụ của người đứng đầu, bên dưới ghi chức vụ của người ký văn bản.

Mẫu số 13. Thông tư liên tịch giữa Chánh án Tòa án nhân dân tối cao với Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao

CƠ QUAN - CƠ QUAN (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...(2)..../20...(3)../TTLT-...(4)...

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(3)...

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

.....(5).....

Căn cứ.....(6).....;

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao/Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao liên tịch...(5).....

....(7)....

.....

Điều 1......

.....

Điều......

.....

....(7)....

.....

Điều......

.....

Điều......

...../.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (8b)

(Chữ ký, dấu)

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (8a)

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Họ và tên

Nơi nhận:

-

- Lưu: VT (...),...(9). A.XX.(10)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ trì và tên cơ quan khác tham gia ban hành Thông tư liên tịch.
- (2) Thông tư liên tịch được đăng ký và ghi số thứ tự tại văn thư của cơ quan chủ trì soạn thảo.
- (3) Năm ban hành.
- (4) Chữ viết tắt tên cơ quan chủ trì và tên cơ quan tham gia ban hành Thông tư liên tịch.
- (5) Tên thông tư liên tịch.
- (6) Căn cứ pháp lý để ban hành ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).
- (7) Nội dung của thông tư liên tịch; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.
 - (8a) Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo thông tư liên tịch.
 - (8b) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan đồng ban hành Thông tư liên tịch; chức vụ của người ký thông tư liên tịch phải ghi đầy đủ, bao gồm chức danh và tên cơ quan, tổ chức; trường hợp cấp phó ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước chức vụ của người đứng đầu, bên dưới ghi chức vụ của người ký.
- (9) Chữ viết tắt tên đơn vị chủ trì soạn thảo thuộc cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan (tổ chức) tham gia và số lượng bản lưu. Thông tư liên tịch được lưu tại văn bản của cơ quan chủ trì soạn thảo; lưu hồ sơ tại đơn vị soạn thảo của cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan (tổ chức) tham gia ban hành.
- (10) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu số 14. Quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước (quy định trực tiếp)**KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../20...(1).../QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày... tháng.... năm 20...(1)...

QUYẾT ĐỊNH**..... (2).....***Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày... tháng... năm...;**Căn cứ.....(3).....;**Theo đề nghị của.....(4).....;**Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quyết định về.....(2).....***....(5)....****.....****Điều 1.**.....**Điều.**.....**Điều.**.....**....(5)....****.....****Điều.**.....**Điều.**.....**Điều.**...../.**Nơi nhận:**

-

-

- Lưu: VT,...(7). A.XX(8).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (6)*(Chữ ký, dấu)***Họ và tên****Ghi chú:**

(1) Năm ban hành.

(2) Tên quyết định.

(3) Căn cứ pháp lý để ban hành ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Chức danh của thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo.

(5) Nội dung của Quyết định; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(6) Tổng Kiểm toán nhà nước; trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Tổng Kiểm toán nhà nước, bên dưới ghi Phó Tổng Kiểm toán nhà nước.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(8) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu số 15. Quyết định của Tổng kiểm toán nhà nước (ban hành chuẩn mực kiểm toán nhà nước/quy trình kiểm toán)

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../20...(1)../QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(1)...

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành..... (2).....

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày... tháng... năm...;

Căn cứ.....(3).....;

Theo đề nghị của.....(4).....;

Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quyết định về.....(2).....

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này.....
.....(5).....

Điều 2......

Điều......

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

- Lưu: VT,...(7). A.XX(8).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (6)
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Năm ban hành.

(2) Tên quyết định.

(3) Căn cứ pháp lý để ban hành ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo.

(5) Tên chuẩn mực kiểm toán nhà nước, quy trình kiểm toán.

(6) Tổng Kiểm toán nhà nước; trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Tổng Kiểm toán nhà nước, bên dưới ghi Phó Tổng Kiểm toán nhà nước.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(8) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu Quy định chuẩn mực kiểm toán nhà nước/quy trình kiểm toán ban hành kèm theo Quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY ĐỊNH CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC/
QUY TRÌNH KIỂM TOÁN**

..... (1).....

(Ban hành kèm theo Quyết định số.../20.../QĐ-KTNN
ngày... tháng... năm 20... của Tổng Kiểm toán nhà nước)

.....(2).....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
...../.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (3)

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Số và tên gọi của chuẩn mực kiểm toán nhà nước/quy trình kiểm toán.

(2) Nội dung của chuẩn mực kiểm toán nhà nước/quy trình kiểm toán; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục... hoặc phần, mục,...; phần, mục, điểm... (đối với chuẩn mực kiểm toán nhà nước).

(3) Tổng Kiểm toán nhà nước; trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Tổng Kiểm toán nhà nước, bên dưới ghi Phó Tổng Kiểm toán nhà nước.

Mẫu số 16. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (quy định trực tiếp)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../20...(2)../NQ-HĐND

...(3)../, ngày... tháng... năm 20...(2)../

NGHỊ QUYẾT

.....(4).....

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...(1)
KHÓA... KỲ HỌP THỨ...

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng... năm...;**Căn cứ.....(5).....;*

Xét Tờ trình.....; Báo cáo thẩm tra của.....;
ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

.....(6).....

.....

Điều 1......

.....

Điều......

.....

.....(6).....

.....

Điều......

.....

Điều......

.....

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân...(1)... Khóa... Kỳ họp thứ... thông
qua ngày... tháng... năm... và có hiệu lực từ ngày.../.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,...(8). A.XX(9)..

CHỦ TỊCH (7)*(Chữ ký, dấu)***Nguyễn Văn A**

Ghi chú:

- (1) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành nghị quyết.
- (2) Năm ban hành.
- (3) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- (4) Tên nghị quyết.
- (5) Các căn cứ khác để ban hành nghị quyết.
- (6) Nội dung của nghị quyết; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.
- (7) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.
- (8) Chữ viết tắt đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.
- (9) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng phát hành.

Mẫu số 17. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (ban hành Quy định/Quy chế...)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../20...(2)../NQ-HĐND

...(3)..., ngày... tháng... năm 20...(2)...

NGHỊ QUYẾT
Ban hành..... (4).....

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH...(1)
KHÓA... KỲ HỌP THỨ...

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng... năm...;
Căn cứ.....(5).....;
Xét Tờ trình.....; Báo cáo thẩm tra của.....;
ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này.....(6).....

Điều 2......

Điều......

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân...(1)... Khóa... Kỳ họp thứ... thông qua ngày... tháng... năm... và có hiệu lực từ ngày.../.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,...(8). A.XX(9).

CHỦ TỊCH (7)

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Ghi chú:

- (1) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành nghị quyết.
- (2) Năm ban hành.
- (3) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- (4) Tên nghị quyết.
- (5) Các căn cứ khác để ban hành nghị quyết.
- (6) Tên Quy định/Quy chế...
- (7) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.
- (8) Chữ viết tắt đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.
- (9) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng phát hành.

Mẫu Quy định/Quy chế... ban hành kèm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH/QUY CHẾ...

..... (2).....

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../20.../NQ-HĐND
ngày... tháng... năm 20... của Hội đồng nhân dân tỉnh...(1))*

.....(3).....

Điều 1......

Điều......

.....(3).....

Điều......

Điều......

...../.

CHỦ TỊCH (4)

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Ghi chú:

(1) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Quy định/Quy chế.

(2) Tên Quy định/Quy chế...

(3) Nội dung của Quy định/Quy chế...; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(4) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

Mẫu số 18. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (quy định trực tiếp)**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (1)****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../20...(2)../QĐ-UBND

...(3)../, ngày... tháng... năm 20...(2)../

QUYẾT ĐỊNH**.....(4).....****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (1)***Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng... năm...;**Căn cứ.....(5).....;**Theo đề nghị của.....(6).....***QUYẾT ĐỊNH:****.....(7).....****.....****Điều 1.**.....**Điều.**.....**Điều.**.....**.....(7).....****.....****Điều.**.....**Điều.**.....**Điều.**.....**Nơi nhận:**

-

-

- Lưu: VT,...(9). A.XX(10).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**CHỦ TỊCH (8)***(Chữ ký, dấu)***Họ và tên****Ghi chú:**

(1) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành quyết định.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(4) Tên quyết định.

(5) Các căn cứ khác để ban hành quyết định.

(6) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo quyết định.

(7) Nội dung của quyết định; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(8) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(9) Chữ viết tắt đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(10) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng phát hành.

Mẫu số 19. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (ban hành Quy định/Quy chế...)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../20...(2).../QĐ-UBND

...(3)..., ngày... tháng... năm 20...(2)...

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành.....(4).....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (1)

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng.... năm....;

Căn cứ.....(5).....;

Theo đề nghị của..... (6).....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này.....(7).....

Điều 2.

Điều.

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT, ...(9). A.XX(10).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH (8)
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên tỉnh ban hành quyết định.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(4) Tên quyết định.

(5) Các căn cứ khác để ban hành quyết định.

(6) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo quyết định.

(7) Tên Quy định/Quy chế...

(8) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(9) Chữ viết tắt đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(10) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng phát hành.

Mẫu Quy định/Quy chế... ban hành kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH/QUY CHẾ...

.....(2).....

*(Ban hành kèm theo Quyết định số.../20.../QĐ-UBND
ngày... tháng... năm 20... của Ủy ban nhân dân tỉnh ...(1))*

.....(3).....

Điều 1.

Điều.

.....(3).....

Điều.

Điều.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH (4)

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Quy định/Quy chế...

(2) Tên Quy định/Quy chế...

(3) Nội dung của Quy định/Quy chế...; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(4) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

Mẫu số 20. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện (*quy định trực tiếp*)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../20...(2)../NQ-HĐND

...(3)..., ngày... tháng... năm 20...(2)...

NGHỊ QUYẾT

.....(4).....

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN..... (1)
KHÓA.... KỲ HỌP THỨ.....

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng... năm 2015;

Căn cứ.....(5).....;

Xét Tờ trình.....; Báo cáo thẩm tra của.....; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

.....(6).....

.....

Điều 1.

.....

Điều.

.....

.....(6).....

.....

Điều.

.....

Điều.

.....

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân...(1)... Khóa... Kỳ họp thứ... thông qua ngày... tháng... năm... và có hiệu lực từ ngày.../.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT,...(8). A.XX(9).

CHỦ TỊCH (7)

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Ghi chú:

(1) Tên quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc thành phố trực thuộc Trung ương ban hành nghị quyết.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, nơi Hội đồng nhân dân ban hành nghị quyết đóng trụ sở.

(4) Tên nghị quyết.

(5) Điều, khoản, điểm giao Hội đồng nhân dân cấp huyện quy định chi tiết.

(6) Nội dung của nghị quyết; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(7) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(8) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(9) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu số 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện (ban hành Quy định/Quy chế...)**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.... /20...(2).../NQ-HĐND

...(3)...., ngày ... tháng ... năm 20...(2)...

NGHỊ QUYẾT**Ban hành..... (4).....****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN....(1)
KHÓA.... KỲ HỌP THỨ....***Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày..... tháng..... năm.....;**Căn cứ..... (5).....;**Xét Tờ trình....., Báo cáo thẩm tra của.....;
ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.***QUYẾT NGHỊ:****Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này.....(6).....**Điều 2.****Điều.**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân...(1)... Khóa... Kỳ họp thứ... thông qua ngày... tháng... năm... và có hiệu lực từ ngày.../.

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT, ...(8). A.XX(9).

CHỦ TỊCH (7)*(Chữ ký, dấu)***Nguyễn Văn A****Ghi chú:**

(1) Tên quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương ban hành nghị quyết.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

(4) Tên nghị quyết.

(5) Điều, khoản, điểm giao Hội đồng nhân dân cấp huyện quy định chi tiết.

(6) Tên Quy định/Quy chế...

(7) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(8) Chữ viết tắt đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(9) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng phát hành.

Mẫu Quy định/Quy chế... ban hành kèm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH/QUY CHẾ...

.....(2).....

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../20.../NQ-HĐND
 ngày... tháng... năm 20... của Hội đồng nhân dân huyện...(1))*

.....(3).....

.....

Điều 1.

.....

Điều.

.....

.....(3).....

.....

Điều.

.....

Điều.

...../.

CHỦ TỊCH (4)

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Ghi chú:

(1) Tên quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Quy định/Quy chế...

(2) Tên Quy định/Quy chế...

(3) Nội dung của Quy định/Quy chế...; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(4) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

Mẫu số 22. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện (quy định trực tiếp)**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (1)****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../20...(2).../QĐ-UBND

...(3)..., ngày.... tháng... năm 20...(2)...

QUYẾT ĐỊNH**..... (4)****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (1)***Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng... năm.....;**Căn cứ.....(5).....;**Theo đề nghị của..... (6).....***QUYẾT ĐỊNH:****.....(7).....****.....****Điều 1.****Điều.****.....****.....(7).....****.....****Điều.****Điều.****...../.****Nơi nhận:**

-

-

- Lưu: VT, ...(9). A.XX(10).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**CHỦ TỊCH (8)***(Chữ ký, dấu)***Họ và tên****Ghi chú:**

(1) Tên quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương ban hành nghị quyết.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, nơi Ủy ban nhân dân ban hành nghị quyết đóng trụ sở.

(4) Tên quyết định.

(5) Điều, khoản, điểm giao Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định chi tiết.

(6) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo quyết định.

(7) Nội dung của quyết định; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(8) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(9) Chữ ký viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(10) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu số 23. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện (ban hành Quy định/Quy chế...)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../20...(2).../QĐ-UBND

...(3)..., ngày... tháng... năm 20...(2)...

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành..... (3)****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (1)***Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng.... năm....;**Căn cứ..... (5).....;**Theo đề nghị của..... (6).....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này.....(7).....**Điều 2.****Điều.****Nơi nhận:**

-

-

- Lưu: VT, ...(9). A.XX(10).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH (8)
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên**Ghi chú:**

(1) Tên quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương ban hành quyết định.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

(4) Tên quyết định.

(5) Các căn cứ khác để ban hành quyết định.

(6) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo quyết định.

(7) Tên Quy định/Quy chế...

(8) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(9) Chữ viết tắt đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(10) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng phát hành.

Mẫu Quy định/Quy chế... ban hành kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH/QUY CHẾ...

..... (2).....

(Ban hành kèm theo Quyết định số.../20.../QĐ-UBND
 ngày... tháng... năm 20... của Ủy ban nhân dân huyện...(1))

.....(3).....

.....

Điều 1.

.....

Điều.

.....

.....(3).....

.....

Điều.

.....

Điều.

...../.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH (4)
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Quy định/Quy chế...

(2) Tên Quy định/Quy chế...

(3) Nội dung của Quy định/Quy chế...; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(4) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

Mẫu số 24. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã (quy định trực tiếp)
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../20...(2)../NQ-HĐND

...(3)../, ngày... tháng... năm 20...(2)../

NGHỊ QUYẾT

.....(4).....

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ.....(1)
KHÓA.... KỲ HỌP THỨ....

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng... năm...;

Căn cứ.....(5).....;

Xét Tờ trình.....; Báo cáo thẩm tra của.....; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

.....(6).....

.....

Điều 1.

Điều.

.....

.....(6).....

.....

Điều.

Điều.

...../.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân...(1)... Khóa... Kỳ họp thứ... thông qua ngày... tháng... năm... và có hiệu lực từ ngày.../.

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT, ...(8). A.XX(9).

CHỦ TỊCH (7)

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Ghi chú:

(1) Tên xã, phường, thị trấn ban hành nghị quyết.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên xã, phường, thị trấn, nơi Hội đồng nhân dân ban hành nghị quyết đóng trụ sở.

(4) Tên nghị quyết.

(5) Điều, khoản, điểm giao Hội đồng nhân dân cấp xã quy định chi tiết.

(6) Nội dung của nghị quyết; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(7) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(8) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(9) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu số 25. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã (ban hành Quy định/Quy chế...)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../20...(2).../NQ-HĐND

...(3)..., ngày... tháng... năm 20...(2)...

NGHỊ QUYẾT

Ban hành..... (4)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ...(1)
KHÓA... KỲ HỌP THỨ...

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng... năm...;
Căn cứ.....(5).....;
Xét Tờ trình.....; Báo cáo thẩm tra của.....;
ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này(6).....

Điều 2.

Điều.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân...(1)... Khóa... Kỳ họp thứ... thông qua ngày... tháng... năm... và có hiệu lực từ ngày.../.

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT, ...(8). A.XX(9).

CHỦ TỊCH (7)

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Ghi chú:

(1) Tên xã, phường, thị trấn ban hành nghị quyết.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên xã, phường, thị trấn.

(4) Tên nghị quyết.

(5) Điều, khoản, điểm giao Hội đồng nhân dân cấp xã quy định chi tiết.

(6) Tên Quy định/Quy chế...

(7) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(8) Chữ viết tắt đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(9) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng phát hành.

Mẫu Quy định/Quy chế... ban hành kèm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ/QUY ĐỊNH...

.....(2).....
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../20.../NQ-HĐND
ngày... tháng... năm 20... của Hội đồng nhân dân xã...(1))

.....(3).....

Điều 1.

Điều.

.....(3).....

Điều.

Điều.

...../.

CHỦ TỊCH (4)

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Ghi chú:

(1) Tên xã, phường, thị trấn ban hành Quy định/Quy chế...

(2) Tên Quy định/Quy chế...

(3) Nội dung của Quy định/Quy chế...; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(4) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

Mẫu số 26. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã (quy định trực tiếp)**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (1)****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../20...(2)../QĐ-UBND

...(3)..., ngày... tháng... năm 20...(2)...

QUYẾT ĐỊNH

..... (4).....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ...(1)*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng... năm...;**Căn cứ.....(5).....;**Theo đề nghị của.....***QUYẾT ĐỊNH:**

.....(6).....

.....

Điều 1......**Điều.**.....

.....(6).....

.....

Điều......**Điều.**.....**Nơi nhận:**

-

-

- Lưu: VT, ...(8). A.XX(9).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**CHỦ TỊCH (7)***(Chữ ký, dấu)***Họ và tên****Ghi chú:**

(1) Tên xã, phường, thị trấn ban hành nghị quyết.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên xã, phường, thị trấn, nơi Ủy ban nhân dân ban hành nghị quyết đóng trụ sở.

(4) Tên quyết định.

(5) Điều, khoản, điểm giao Ủy ban nhân dân cấp xã quy định chi tiết.

(6) Nội dung của quyết định; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(7) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(8) Chữ ký viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(9) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu số 27. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã (ban hành Quy định/Quy chế...)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../20...(2)../QĐ-UBND

...(3)..., ngày... tháng... năm 20...(2)...

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành.....(4).....****ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (1)***Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng... năm....;**Căn cứ.....(5).....;**Theo đề nghị của.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này.....(6).....**Điều 2.**.....**Điều.**...../.**Nơi nhận:**

-

-

- Lưu: VT, ...(8). A.XX(9).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**CHỦ TỊCH (7)***(Chữ ký, dấu)***Họ và tên****Ghi chú:**

(1) Tên xã, phường, thị trấn ban hành quyết định.

(2) Năm ban hành.

(3) Tên xã, phường, thị trấn.

(4) Tên quyết định.

(5) Các căn cứ khác để ban hành quyết định.

(6) Tên Quy định/Quy chế...

(7) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(8) Chữ viết tắt đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(9) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng phát hành.

Mẫu Quy định/Quy chế... ban hành kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH/QUY CHẾ...

.....(2).....
(Ban hành kèm theo Quyết định số.../20.../QĐ-UBND
ngày... tháng... năm 20... của Ủy ban nhân dân xã...(1))

.....(3).....

.....

Điều 1......

.....

Điều......

.....

.....(3).....

.....

Điều......

.....

Điều......

...../.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH (4)
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên xã, phường, thị trấn ban hành Quy định/Quy chế...

(2) Tên Quy định/Quy chế...

(3) Nội dung của Quy định/Quy chế...; tùy từng trường hợp, có thể kết cấu thành phần, chương, mục, tiểu mục.

(4) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

Mẫu số 28. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều**CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.... /20...(1).../NĐ-CP

Hà Nội, ngày... tháng.... năm 20...(1)...

NGHỊ ĐỊNH**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số..... (2)**

.....

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày..... tháng... năm...;**Căn cứ.....(3).....;**Theo đề nghị của.....(4).....;**Chính phủ ban hành Nghị định.....(2).....***Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số...(2)...:**

1. Điều... được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều...:.....

”

2. Bổ sung mục... a (số thứ tự của Mục ngay trước Mục được bổ sung) như sau:

“Mục...a:

”

Điều 2.

1. Bãi bỏ các Điều.....

2. Thay đổi từ “.....” thành từ “.....” tại các Điều.....

Điều... Trách nhiệm tổ chức thực hiện.....**Điều... (Điều khoản thi hành).....**

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày.....

2. Nghị định này bãi bỏ...../.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,...(6). A.XX(7).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG (5)
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Năm ban hành.
- (2) Tên nghị định được sửa đổi, bổ sung.
- (3) Căn cứ pháp lý để ban hành ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).
- (4) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ soạn thảo nghị định.
- (5) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Thủ tướng, bên dưới ghi Phó Thủ tướng.
- (6) Chữ viết tắt tên đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ phối hợp trình dự thảo nghị định và số lượng bản lưu.
- (7) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu số 29. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục... ban hành kèm Nghị định

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../20...(1)../NĐ-CP

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(1)...

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...
..... ban hành kèm theo Nghị định số../20../NĐ-CP... (2) ...**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày... tháng... năm....;

Căn cứ.....(3).....;

Theo đề nghị của.....(4).....;

Chính phủ ban hành Nghị định.....

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục... ban hành kèm theo Nghị định số... (2)...:

1. Điều... được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều...:.....”
.....

2. Bổ sung Điều... a (số thứ tự của Điều ngay trước Điều được bổ sung) như sau:

“Điều a:.....”
.....

Điều 2.

1. Bãi bỏ các Điều.....

2. Thay đổi từ “.....” thành từ “.....” tại các Điều.....

Điều... Trách nhiệm tổ chức thực hiện.....

Điều... (Điều khoản thi hành).....

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày.....

2. Nghị định này bãi bỏ...../.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,...(6). A.XX(7).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG (5)
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Năm ban hành.
- (2) Tên nghị định được sửa đổi, bổ sung.
- (3) Căn cứ pháp lý để ban hành ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).
- (4) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ soạn thảo nghị định.
- (5) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Thủ tướng, bên dưới ghi Phó Thủ tướng.
- (6) Chữ viết tắt tên đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ phối hợp trình dự thảo nghị định và số lượng bản lưu.
- (7) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu số 30. Nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều

**CHÍNH PHỦ - ĐOÀN CHỦ TỊCH
ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN
TỔ QUỐC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(1)...

Số:....(*)/20...(1).../NQLT-CP-
ĐCTUBTU'MTTQVN

NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết liên tịch số...(2)...

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày... tháng... năm...;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày... tháng... năm...;

Căn cứ..... (3).....;

Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Nghị quyết liên tịch hướng dẫn.....(2).....

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết liên tịch số... (2):

1. Điều... được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều...:.....”

2. Bổ sung Điều... (số thứ tự của Điều ngay trước Điều được bổ sung) a như sau:

“Điều...a:.....”

Điều 2.

1. Hủy bỏ, bãi bỏ các Điều.....

2. Thay đổi từ “.....” thành từ “.....” tại các Điều.....

Điều... Trách nhiệm tổ chức thực hiện.....

Điều... (Điều khoản thi hành).....

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày.....

2. Nghị quyết này bãi bỏ...../.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
CHỦ TỊCH (4b)
(Chữ ký, dấu)**

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG (4a)
(Chữ ký, dấu)**

Họ và tên

Họ và tên

Nơi nhận:

-

- Lưu: VT(...), ...(5). A.XX (6).

Ghi chú

(*) Nghị quyết liên tịch sửa đổi, bổ sung được đăng ký và ghi số thứ tự tại văn thư cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản

(1) Năm ban hành nghị quyết liên tịch.

(2) Tên nghị quyết liên tịch được sửa đổi, bổ sung.

(3) Căn cứ pháp lý để ban hành ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(4a) và (4b): Trường hợp Chính phủ chủ trì soạn thảo thì Thủ tướng Chính phủ ký thay mặt Chính phủ; trường hợp Đoàn chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì soạn thảo thì Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ký thay mặt Đoàn Chủ tịch và chuyển (4b) sang vị trí của (4a).

(5) Chữ viết tắt tên đơn vị chủ trì soạn thảo thuộc cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan (tổ chức) tham gia và số lượng bản lưu. Nghị quyết liên tịch được lưu tại văn bản của cơ quan chủ trì soạn thảo; lưu hồ sơ tại đơn vị soạn thảo của cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan (tổ chức) tham gia ban hành.

(6) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu số 31. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../20...(1).../QĐ-TTg

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(1)...

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số...(2).../sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục... ban hành kèm theo Quyết định số...(2)...

Căn cứ.....(3).....;

Theo đề nghị của.....(4).....;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định.....

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số...(2).../Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục..... ban hành kèm theo Quyết định số...(2) ...:

1. Điều... được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều...:.....”

2. Bổ sung Điều... (số thứ tự của Điều ngay trước Điều được bổ sung) a như sau:

“Điều...a:.....”

Điều 2.

1. Hủy bỏ, bãi bỏ các Điều

2. Thay đổi từ “.....” thành từ “.....” tại các Điều.....

Điều... Trách nhiệm tổ chức thực hiện.....

Điều... (Điều khoản thi hành).....

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày.....

2. Quyết định này bãi bỏ...../.

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,...(6). A.XX(7).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (5)

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Năm ban hành.
- (2) Tên quyết định được sửa đổi, bổ sung.
- (3) Căn cứ pháp lý để ban hành ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).
- (4) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ soạn thảo quyết định.
- (5) Thủ tướng Chính phủ; trường hợp Phó Thủ tướng được giao ký thay Thủ tướng Chính phủ thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Thủ tướng, bên dưới ghi Phó Thủ tướng.
- (6) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.
- (7) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu số 32. Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../20...(1).../NQ-HĐTP

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(1)...

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số...(2)...

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật tổ chức Tòa án nhân dân ngày... tháng... năm...;

Để áp dụng đúng và thống nhất quy định tại.....(3).....;

Sau khi có ý kiến thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số...(2)....:

1. Điều... được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều...:.....”

2. Bổ sung Điều... (số thứ tự của Điều ngay trước Điều được bổ sung) a như sau:

“Điều...a:.....”

Điều 2.

1. Hủy bỏ, bãi bỏ các Điều.....

2. Thay đổi từ “.....” thành từ “.....” tại các Điều.....

Điều... Trách nhiệm tổ chức thực hiện.....

Điều... (Điều khoản thi hành).....

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày.....

2. Nghị quyết này bãi bỏ...../.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT, ...(4). A.XX(5).

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Năm ban hành.
- (2) Tên nghị quyết được sửa đổi, bổ sung.
- (3) Quy định cần hướng dẫn áp dụng.
- (4) Chữ viết tắt tên đơn vị của Tòa án nhân dân tối cao chủ trì trình dự thảo nghị quyết và số lượng bản lưu.
- (5) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu số 33. Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục...)

TÊN CƠ QUAN (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../20...(2).../TT-...(3)...

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(2)...

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số...(4).../sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục... ban hành kèm theo Thông tư số...(4)...

Căn cứ.....(5).....;

Theo đề nghị của.....(6).....;

Bộ trưởng/Thủ trưởng cơ quan ngang bộ/Chánh án Tòa án nhân dân tối cao/Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư...(4)...

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số... (4).../sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục... ban hành kèm theo Thông tư số... (4)...

1. Điều... được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều...:.....

”

2. Bổ sung Điều... (số thứ tự của Điều ngay trước Điều được bổ sung) a như sau:

“Điều...a:.....

”

Điều 2.

1. Hủy bỏ, bãi bỏ các Điều.....

2. Thay đổi từ “.....” thành từ “.....” tại các Điều.....

Điều... Trách nhiệm tổ chức thực hiện.....

Điều... (Điều khoản thi hành).....

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày.....

2. Thông tư này bãi bỏ...../.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT, (8)... A.XX...(9)..

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ (7)
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên bộ, cơ quan ngang bộ/Tòa án nhân dân tối cao/Viện kiểm sát nhân dân tối cao.
- (2) Năm ban hành.
- (3) Chữ viết tắt tên bộ, cơ quan ngang bộ/Tòa án nhân dân tối cao/Viện kiểm sát nhân dân tối cao.
- (4) Tên thông tư được sửa đổi, bổ sung.
- (5) Căn cứ pháp lý để ban hành ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).
- (6) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo thông tư.
- (7) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ/Chánh án/Viện trưởng; trường hợp cấp phó được giao ký thay người đứng đầu cơ quan thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước chức vụ của người đứng đầu, bên dưới ghi chức vụ của người ký văn bản.
- (8) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.
- (9) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu số 34. Thông tư liên tịch giữa Chánh án Tòa án nhân dân tối cao với Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều

**CƠ QUAN - CƠ QUAN
(TỔ CHỨC) (1)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:....(*)/20...(2).../TTLT-...(3)...

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(2)...

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số...(4)...

Căn cứ.....(5).....;

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao/Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao liên tịch....(4)...

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số...(4)...

1. Điều... được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều...:.....”

2. Bổ sung Điều... (số thứ tự của Điều ngay trước Điều được bổ sung) a như sau:

“Điều...a:.....”

Điều 2.

1. Hủy bỏ, bãi bỏ các Điều.....

2. Thay đổi từ “.....” thành từ “.....” tại các Điều.....

Điều... Trách nhiệm tổ chức thực hiện.....

Điều... (Điều khoản thi hành).....

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực từ ngày.....

2. Thông tư liên tịch này bãi bỏ...../.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (6b)
(Chữ ký, dấu)

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (6a)
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Họ và tên

Nơi nhận:

-

- Lưu: VT, ...(7). A.XX.(8).

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ trì và tên cơ quan khác tham gia ban hành Thông tư liên tịch.
- (*) Thông tư liên tịch được đăng ký và ghi số thứ tự tại văn thư của cơ quan chủ trì soạn thảo.
- (2) Năm ban hành.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan chủ trì và tên cơ quan tham gia ban hành Thông tư liên tịch.
- (4) Tên Thông tư liên tịch được sửa đổi, bổ sung.
- (5) Căn cứ pháp lý để ban hành ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).
- (6a) Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo thông tư liên tịch.
- (6b) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan đồng ban hành Thông tư liên tịch; chức vụ của người ký Thông tư liên tịch phải ghi đầy đủ, bao gồm chức danh và tên cơ quan, tổ chức; trường hợp cấp phó ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước chức vụ của người đứng đầu, bên dưới ghi chức vụ của người ký.
- (7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo cơ quan chủ trì và cơ quan (tổ chức) tham gia và số lượng bản lưu. Thông tư liên tịch được lưu tại văn bản của cơ quan chủ trì soạn thảo; lưu hồ sơ tại đơn vị soạn thảo của cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan (tổ chức) tham gia ban hành.
- (8) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu số 35. Quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành chuẩn mực kiểm toán nhà nước/quy trình kiểm toán)

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../20...(1).../QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...(1)...

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số...(2).../sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chuẩn mực kiểm toán nhà nước/ quy trình kiểm toán... ban hành kèm theo Quyết định số...(2)...

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày... tháng... năm...;

Căn cứ.....(3).....;

Theo đề nghị của.....(4).....;

Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quyết định.....(2).....

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số... (2).../sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chuẩn mực kiểm toán nhà nước/quy trình kiểm toán... ban hành kèm theo Quyết định số...(2)...

1. Điều... được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều...:.....”

2. Bổ sung Điều... (số thứ tự của Điều ngay trước Điều được bổ sung) a như sau:

“Điều...a:.....”

.....”

Điều 2.

1. Hủy bỏ, bãi bỏ các Điều.....

2. Thay đổi từ “.....” thành từ “.....” tại các Điều.....

Điều... Trách nhiệm tổ chức thực hiện.....

Điều... (Điều khoản thi hành).....

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày.....

2. Quyết định này bãi bỏ...../.

Nơi nhận:

-;

-;

- Lưu: VT, ...(6). A.XX(7).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (5)

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Năm ban hành.
- (2) Tên quyết định được sửa đổi, bổ sung.
- (3) Căn cứ pháp lý đề ban hành ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).
- (4) Thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo quyết định.
- (5) Tổng Kiểm toán nhà nước; trường hợp Phó Tổng Kiểm toán nhà nước được giao ký thay Tổng kiểm toán nhà nước thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Tổng kiểm toán, bên dưới ghi Phó tổng kiểm toán nhà nước.
- (6) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.
- (7) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu số 36. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế...)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../20...(2).../NQ-HĐND

...(3)..., ngày... tháng... năm 20...(2)...

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số...(4).../
sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/
Quy chế... ban hành kèm theo Nghị quyết số...(2)...:**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN...(1)
KHÓA... KỲ HỌP THỨ...**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng... năm...;

Căn cứ.....(5).....;

*Xét Tờ trình.....; Báo cáo thẩm tra của.....;
ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số... (4).../sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/Quy chế..... ban hành kèm theo Nghị quyết số.....(4).....:

1. Điều... được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều...:.....”

2. Bổ sung Điều... (số thứ tự của Điều ngay trước Điều được bổ sung) a như sau:

“Điều...a:.....”

Điều 2.

1. Hủy bỏ, bãi bỏ các Điều.....

2. Thay đổi từ “.....” thành từ “.....” tại các Điều.....

Điều... Trách nhiệm tổ chức thực hiện.....

Điều... (Điều khoản thi hành).....

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày.....

2. Nghị quyết này bãi bỏ...../.

Nơi nhận:

-;

-;

- Lưu: VT, ...(7). A.XX(8).

CHỦ TỊCH (6)

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên Hội đồng nhân dân ban hành quyết định.

(2) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương/quận, huyện, thị xã/xã, phường, thị trấn, nơi Hội đồng nhân dân ban hành quyết định đóng trụ sở.

(3) Năm ban hành.

(4) Tên nghị quyết được sửa đổi, bổ sung.

(5) Căn cứ pháp lý để ban hành ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

(6) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(8) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Mẫu số 37. Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế...)

ỦY BAN NHÂN DÂN (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../20...(3).../QĐ-UBND

...(2)..., ngày... tháng... năm 20...(3)...

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số...(4).../
sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/
Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số...(4)...**

ỦY BAN NHÂN DÂN (1)

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày... tháng... năm...;

Căn cứ.....(5).....;

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số...(4).../sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định/Quy chế... ban hành kèm theo Quyết định số...(4)...

1. Điều... được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều...:.....”

2. Bổ sung Điều... (số thứ tự của Điều ngay trước Điều được bổ sung) a như sau:

“Điều...a:.....”

.....”

Điều 2.

1. Hủy bỏ, bãi bỏ các Điều.....

2. Thay đổi từ “.....” thành từ “.....” tại các Điều.....

Điều... Trách nhiệm tổ chức thực hiện.....

Điều... (Điều khoản thi hành).....

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày.....

2. Quyết định này bãi bỏ...../.

Nơi nhận:

-;

-;

- Lưu: VT, ...(7). A.XX(8).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH (6)
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên Ủy ban nhân dân ban hành quyết định

(2) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương/quận, huyện, thị xã/xã, phường, thị trấn, nơi Ủy ban nhân dân ban hành quyết định đóng trụ sở.

(3) Năm ban hành.

(4) Tên quyết định được sửa đổi, bổ sung

(5) Căn cứ pháp lý để ban hành ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

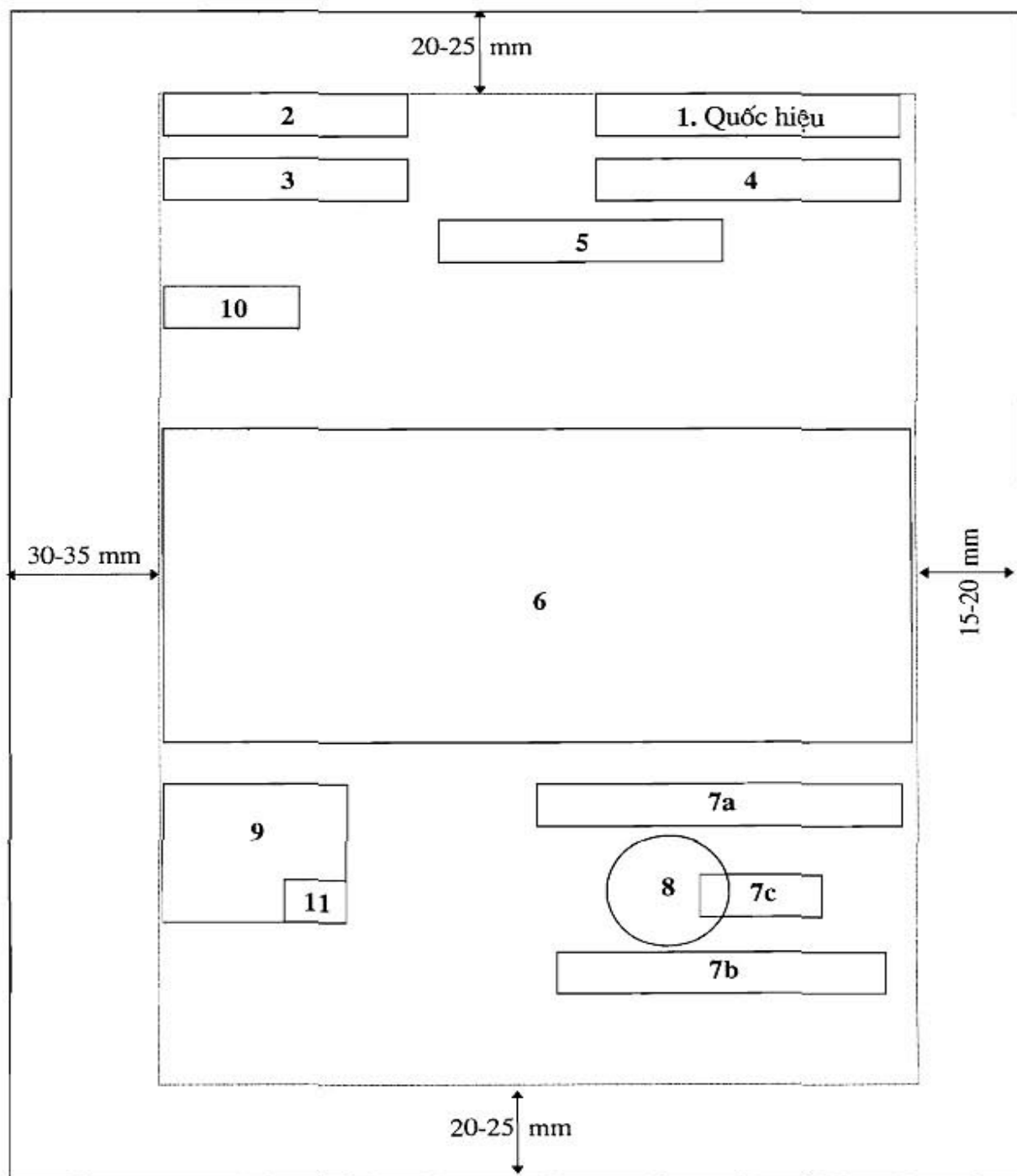
(6) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

(7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

(8) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành.

Phụ lục II

(Kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016
của Chính phủ)

SƠ ĐỒ BỐ TRÍ CÁC THÀNH PHẦN THỂ THỨC VĂN BẢN
(Trên một trang giấy khổ A4: 210 mm x 297 mm)

Ghi chú:

- Ô số : Thành phần thể thức văn bản**
- 1 : Quốc hiệu và Tiêu ngữ
 - 2 : Tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản
 - 3 : Số, ký hiệu của văn bản
 - 4 : Địa danh và ngày, tháng, năm ban hành văn bản
 - 5 : Tên văn bản
 - 6 : Nội dung văn bản
 - 7a, 7b, 7c : Chức vụ, họ tên và chữ ký của người có thẩm quyền
 - 8 : Dấu của cơ quan, tổ chức
 - 9 : Nơi nhận
 - 10 : Dấu chỉ mức độ mật
 - 11 : Ký hiệu người đánh máy và số lượng bản phát hành

Phụ lục III

*(Kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016
của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Mẫu phiếu kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật
Mẫu số 02	Sổ theo dõi xử lý văn bản trái pháp luật

Mẫu số 01. Mẫu phiếu kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật**Người kiểm tra văn bản:****Cơ quan/đơn vị công tác:****Văn bản được kiểm tra:**

STT	Dấu hiệu trái pháp luật	Căn cứ pháp lý	Ý kiến của người kiểm tra	
			Về dấu hiệu trái pháp luật	Đề xuất xử lý

Mẫu số 02. Sổ theo dõi xử lý văn bản trái pháp luật**Tên cơ quan lập sổ theo dõi****SỔ THEO DÕI XỬ LÝ
VĂN BẢN TRÁI PHÁP LUẬT****NĂM:**

STT	Văn bản trái pháp luật ¹	Đề xuất xử lý				Kết quả xử lý		Ghi chú
		Văn bản đề xuất ²	Nội dung đề xuất	Người ký	Cơ quan/ người có trách nhiệm xử lý	Văn bản xử lý ³	Nội dung xử lý	
1								
2								

¹ Ghi rõ tên, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, tên cơ quan ban hành, tên văn bản.² Ghi rõ tên, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản đề xuất.³ Ghi rõ tên, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản xử lý.

Phụ lục IV

*(Kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016
của Chính phủ)*

- Mẫu số 01 Phiếu rà soát văn bản quy phạm pháp luật
- Mẫu số 02 Sổ theo dõi văn bản quy phạm pháp luật được rà soát
- Mẫu số 03 Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ
- Mẫu số 04 Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần
- Mẫu số 05 Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực
- Mẫu số 06 Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới

Mẫu số 01. Phiếu rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Văn bản được rà soát¹:

Người rà soát văn bản:

Cơ quan/đơn vị công tác:

Thời điểm rà soát văn bản (ngày/tháng/năm):

STT	Nội dung rà soát ²	Căn cứ rà soát	Ý kiến xem xét, đánh giá của người rà soát	Ý kiến đề xuất
1				
2				
3				
4				

Người rà soát³

¹ Ghi rõ tên, số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành; cơ quan ban hành văn bản được rà soát.

² Nội dung rà soát văn bản theo quy định tại Điều 147 và Điều 148 Nghị định này.

³ Người rà soát ký, ghi rõ họ, tên.

Mẫu số 02. Số theo dõi văn bản quy phạm pháp luật được rà soát

Tên cơ quan lập số theo dõi

SỐ THEO DÕI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC RÀ SOÁT

NĂM:

STT	Văn bản được rà soát ¹	Kết quả rà soát					Kết quả xử lý		Ghi chú
		Căn cứ rà soát	Thời điểm rà soát (ngày/tháng/ năm)	Nội dung được kiến nghị xử lý	Hình thức kiến nghị xử lý	Cơ quan/ người có trách nhiệm xử lý	Văn bản xử lý ²	Nội dung đã được xử lý, hình thức xử lý	
THÁNG 01									
1									
2									
...									
THÁNG 02									
1									
2									
...									
THÁNG...									

¹ Ghi rõ tên, số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành; tên cơ quan ban hành văn bản được rà soát.

² Ghi rõ tên, số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành; văn bản xử lý văn bản được rà soát.

Mẫu số 03
DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của....¹... năm.../(hoặc) thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của....²... trong kỳ hệ thống hóa...³

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM...

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
1					
2					
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
1					
2					

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY 01/01/...⁴

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
1					
2					
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
1					
2					

¹ Tên cơ quan rà soát văn bản.

² Tên cơ quan rà soát, hệ thống hóa văn bản.

³ Tên danh mục có thể thay đổi căn cứ vào mục đích, phạm vi, đối tượng hệ thống hóa văn bản, tổng rà soát văn bản hay rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn.

⁴ Trường hợp văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc đối tượng của kỳ công bố trước nhưng chưa được công bố thì cơ quan rà soát đưa văn bản đó vào danh mục văn bản để công bố.

Mẫu số 04
DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của...¹... năm.../(hoặc) thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của...²... trong kỳ hệ thống hóa...³

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM...

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN					
1					
2					
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN					
1					
2					

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRƯỚC NGÀY 01/01/...⁴

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN					
1					
2.					
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN					
1					
2					

¹ Tên cơ quan rà soát văn bản.

² Tên cơ quan rà soát, hệ thống hóa văn bản.

³ Tên danh mục có thể thay đổi căn cứ vào mục đích, phạm vi, đối tượng hệ thống hóa văn bản, tổng rà soát văn bản hay rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn.

⁴ Trường hợp văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc đối tượng của kỳ công bố trước nhưng chưa được công bố thì cơ quan rà soát đưa văn bản đó vào danh mục văn bản để công bố.

Mẫu số 05
DANH MỤC

**Văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước
của...¹... trong kỳ hệ thống hóa...²**

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú ³
I. LĨNH VỰC...					
1					
2					
...					
II. LĨNH VỰC...					
1					
2					
...					
... LĨNH VỰC...					
1					
2					
...					
Tổng số⁴:... văn bản					

¹ Tên cơ quan rà soát, hệ thống hóa văn bản.

² Tên danh mục có thể thay đổi căn cứ vào mục đích, phạm vi, đối tượng hệ thống hóa văn bản, tổng rà soát văn bản hay rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn.

³ Trường hợp tính đến thời điểm hệ thống hóa (31/12) mà văn bản chưa có hiệu lực thì ghi rõ “Chưa có hiệu lực” hoặc văn bản đã hết hiệu lực một phần thì ghi rõ “Hết hiệu lực một phần”.

⁴ Tổng số văn bản còn hiệu lực, gồm cả văn bản chưa có hiệu lực và văn bản hết hiệu lực một phần.

Mẫu số 06
DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của....¹... trong kỳ hệ thống hóa...²

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản ³	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/tình hình xây dựng
1							
2							
3							

¹ Tên cơ quan rà soát, hệ thống hóa văn bản.

² Tên danh mục có thể thay đổi căn cứ vào mục đích, phạm vi, đối tượng hệ thống hóa văn bản, tổng rà soát văn bản hay rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn.

³ Trường hợp kiến nghị ban hành mới thì không cần ghi nội dung này.

Phụ lục V

*(Kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016
của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Mẫu Báo cáo đánh giá tác động của chính sách
Mẫu số 02	Mẫu Tờ trình đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
Mẫu số 03	Mẫu Tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Mẫu số 01. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**
(tên đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật/dự án,
dự thảo văn bản quy phạm pháp luật)**I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan**

Phần này nêu rõ bối cảnh xây dựng báo cáo đánh giá tác động, trong đó mô tả vấn đề bất cập tổng quan cần giải quyết và mục tiêu chung của chính sách.

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

II. Đánh giá tác động của chính sách

Phần này liệt kê từng vấn đề chính sách cụ thể cần giải quyết. Việc phân tích mỗi vấn đề chính sách bao gồm các nội dung: xác định vấn đề bất cập (mô tả thực trạng của vấn đề, phân tích các bất cập, hậu quả, nguyên nhân); mục tiêu để giải quyết vấn đề; các giải pháp đề xuất (trong đó bắt buộc phải có giải pháp giữ nguyên hiện trạng); đánh giá tác động của giải pháp đề xuất (đánh giá tác động tích cực (lợi ích), tiêu cực (chi phí) của từng giải pháp chính sách đối với Nhà nước, người dân, doanh nghiệp); kiến nghị lựa chọn giải pháp trên cơ sở phân tích, so sánh tác động tích cực, tiêu cực của từng giải pháp.

1. Chính sách 1:

1.1. Xác định vấn đề bất cập

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)

2. Chính sách 2:

2.1. Xác định vấn đề bất cập

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)

3. Chính sách 3:

3.1. Xác định vấn đề bất cập

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)

.....

III. Lấy ý kiến

Phần này nêu rõ việc lấy ý kiến về dự thảo báo cáo đánh giá tác động (mô tả các phương pháp lấy ý kiến, phản hồi, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý).

IV. Giám sát và đánh giá

Phần này nêu rõ cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách.

V. Phụ lục

Các bảng, biểu tính toán chi phí và lợi ích của các giải pháp (nếu có).

Mẫu số 02. Tờ trình đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRÌNH (1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../TTr...(2)...

...(3)..., ngày... tháng... năm 20...

TỜ TRÌNH
Đề nghị xây dựng...(4)...

Kính gửi:.....(5).....

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, ...(1)... xin trình...(5)... đề nghị xây dựng...(4)... như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích
2. Quan điểm xây dựng văn bản

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh
2. Đối tượng áp dụng

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Chính sách 1:
 - Mục tiêu của chính sách
 - Nội dung của chính sách
 - Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn
2. Chính sách 2:
 - Mục tiêu của chính sách
 - Nội dung của chính sách
 - Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

.....

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng.....(4)....., ...(1)... xin kính trình....(5).... xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1).....; (2).....;...) (6).

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu: VT, ...(8).A.XX(9)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (7)

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị xây dựng văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức trình văn bản.

(2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức đề nghị xây dựng văn bản.

(3) Địa danh.

(4) Tên luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; nghị định của Chính phủ; nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

(5) Tên cơ quan có thẩm quyền xem xét đề nghị xây dựng văn bản.

(6) Các tài liệu theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

(7) Ghi quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan đề nghị xây dựng văn bản.

(8) Chữ viết tắt tên cơ quan/đơn vị chủ trì lập đề nghị và số lượng bản lưu (nếu cần).

(9) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Mẫu số 03. Tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRÌNH (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../TTr-...(2)...

...(3)...., ngày... tháng... năm 20...

TỜ TRÌNH
Dự án/dự thảo...(4)...

Kính gửi:.....(5).....

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, thực hiện..., ...(1)... xin trình...(5)... dự án/dự thảo...(4)... như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ ÁN/DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

2. Quan điểm chỉ đạo

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN/DỰ THẢO VĂN BẢN

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN/DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

2. Nội dung cơ bản

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Trên đây là Tờ trình về dự án/dự thảo.....(4)...., ...(1)... xin kính trình....(5).... xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1).....; (2).....;...) (6).

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu: VT, ...(8).A.XX(9)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ(7)
 (Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức trình văn bản.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức đề nghị xây dựng văn bản.
- (3) Địa danh.
- (4) Tên văn bản quy phạm pháp luật.
- (5) Tên cơ quan có thẩm quyền xem xét dự án/dự thảo văn bản.
- (6) Các tài liệu theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.
- (7) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.
- (8) Chữ viết tắt tên đơn vị chủ trì lập đề nghị và số lượng bản lưu (nếu cần).
- (9) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: <http://congbao.chinhphu.vn>
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng